

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC A – KHÁNH HÒA**

Bản án số: **99/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 25-9-2025

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A – KHÁNH HÒA**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Tha
Ông Nguyễn Văn Tôn
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Công Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 419/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hồ Thị N**, sinh năm 1987
Địa chỉ: Tuyến tỉnh lộ A, tổ B, ấp C, phường V, tỉnh An Giang. Vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.
- *Bị đơn:* Ông **Trần Lê Quốc D**, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị N trình bày:

Bà và ông Trần Lê Quốc D kết hôn năm 2013 tại UBND xã S. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung nên không còn tình cảm. Bà và ông D đã không sống chung từ năm 2015 đến nay nên không thể hàn gắn được nữa do đó bà yêu cầu ly hôn ông D.

Con chung: Bà và ông D không có con chung.

Tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

2. Bị đơn ông Trần Lê Quốc D vắng mặt nên không có lời khai.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn bà Hồ Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Trần Lê Quốc D; địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Khánh Hòa. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực A – Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hồ Thị N và ông Trần Lê Quốc D được UBND xã S cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 20/6/2013. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà N yêu cầu ly hôn vì thời gian chung sống xảy ra mâu thuẫn do không có tiếng nói chung. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông D vắng mặt, không có thiện chí hàn gắn với bà N. Ông D và bà N đã không còn sống chung từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc, cùng nhau xây dựng cuộc sống vợ chồng. Do đó xét thấy cuộc hôn nhân của ông D và bà N mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục kéo dài nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3.2]. Về con chung:

Ông Trần Lê Quốc D và bà Hồ Thị N không có con chung.

[3.3]. Về tài sản chung: Bà Hồ Thị N không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Hồ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002860 ngày 17/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà N đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025;

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị N.

- Về hôn nhân: Bà Hồ Thị N được ly hôn ông Trần Lê Quốc D.

- Về con chung: Bà Hồ Thị N và ông Trần Lê Quốc D không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà Hồ Thị N không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Bà Hồ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002860 ngày 17/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà N đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND KV A – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã T
- GCNKH số 50/2013 (xã S cũ);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương